

Bản án số: 932/2020/DS-ST
Ngày: 15/12/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Đăng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Định

Bà Nguyễn Thị Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Trụ sở: Đường N, Phường N, Quận B, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T. Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Trúc M. Giấy ủy quyền số 318/UQ-QLN.20 ngày 28/4/2020. Địa chỉ: Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố H

(Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Tường V, sinh năm 1988;

Thường trú: Đường T, Phường B, Quận P, Thành phố H

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 20/5/2020 và các lời khai tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Trúc M trình bày:***

Ngày 14/8/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (gọi là Ngân hàng) và bà Nguyễn Ngọc Tường V ký hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.404.140815. Theo đó Ngân hàng cho bà V vay số tiền 110.000.000 đồng, thời hạn 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã chuyển số tiền cho vay 110.000.000 đồng vào tài khoản cho bà V và bà V đã rút toàn bộ số tiền cùng ngày 14/8/2015. Bà V đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi. Hợp đồng tín dụng nêu trên hết thời hạn vay đến ngày 14/8/2018 và bà V vẫn chưa thanh toán số nợ gốc là 21.395.343 đồng, nợ lãi trong hạn 6.416.667 đồng. Ngày 15/8/2018 Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn. Ngày 26/10/2018 bà V thanh toán thêm số tiền 2.156.000 đồng, Ngân hàng ưu tiên trừ vào nợ gốc. Như vậy nợ gốc quá hạn chưa thanh toán cho đến nay là 19.239.343 đồng.

Do đó Ngân hàng khởi kiện bà V yêu cầu thanh toán số tiền 32.567.588 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi tám đồng) gồm nợ gốc là 19.239.343 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.416.667 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.911.577 đồng tạm tính đến ngày 15/12/2020 phát sinh từ Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.404.140815 ngày 14/8/2015. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.404.140815 ngày 14/8/2015. Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 13/10/2020, Ngân hàng có văn bản sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, nội dung Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền phạt vi phạm hợp đồng là 1.400.000 đồng.

** Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Tường V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ triệu tập để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bà V vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền phạt vi phạm hợp đồng là 1.400.000 đồng và không bổ sung chứng cứ nào khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa

hôm nay chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.404.140815 ngày 14/8/2015 và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Căn cứ Điều 474 của Bộ luật Dân sự, Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng khởi kiện bà V tranh chấp hợp đồng tín dụng thì đây là quan hệ hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:

Theo kết quả xác minh của Công an Phường B, quận P, bà Nguyễn Ngọc Tường V có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ Đường T, Phường B, Quận P, Thành phố H. Thực tế từ năm 2017, bà V không cư ngụ tại địa phương mà bà cư ngụ tại địa chỉ Đường L, Phường B, Quận G, Thành phố H. Tuy nhiên Công an Phường B, quận G xác minh không có người nào tên Nguyễn Ngọc Tường V cư trú tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ triệu tập bà V để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 18/11/2020 và phiên tòa hôm nay nhưng bà V vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, bà V không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.404.140815 ngày 14/8/2015, nội dung Ngân hàng cho bà V vay số tiền 110.000.000 đồng. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng

năm 2010, Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực.

Xét tại Điều 1 và Điều 6 của Hợp đồng tín dụng nêu trên, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Khi kết thúc thời hạn vay nếu bên được cấp tín dụng không trả hết số nợ gốc và không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ gốc thì toàn bộ số dư nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn. Thực tế ngày 14/8/2015 bà V đã nhận toàn bộ tiền vay là 110.000.000 đồng. Đến ngày 15/8/2018 bà V vẫn còn nợ gốc là 21.395.343 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.416.667 đồng và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ này sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn. Ngày 26/10/2018 bà V thanh toán thêm số tiền 2.156.000 đồng, Ngân hàng ưu tiên trừ vào nợ gốc. Như vậy nợ gốc quá hạn chưa thanh toán cho đến nay là 19.239.343 đồng.

Từ khi ký kết hợp đồng đến nay, Ngân hàng vẫn giữ nguyên mức lãi suất trong hạn là 10%/năm và lãi suất quá hạn là 15%/năm theo thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước, lãi suất Ngân hàng áp dụng là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét yêu cầu của Ngân hàng khởi kiện bà V phải thanh toán số tiền 32.567.588 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi tám đồng) gồm nợ gốc là 19.239.343 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.416.667 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.911.577 đồng tạm tính đến ngày 15/12/2020 phát sinh từ Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.404.140815 ngày 14/8/2015. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.404.140815 ngày 14/8/2015. Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 13, Điều 11 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khi bà V không thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện là tiền phạt vi phạm hợp đồng là 1.400.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.628.379 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 799.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0042823 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 11, khoản 2 Điều 13 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

- Căn cứ Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước;

- Căn cứ khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 và khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với phần tiền phạt vi phạm hợp đồng là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Bà Nguyễn Ngọc Tường V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 32.567.588 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi tám đồng) gồm nợ gốc là 19.239.343 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.416.667 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.911.577 đồng tạm tính đến ngày 15/12/2020 phát sinh từ Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.404.140815 ngày 14/8/2015.

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.404.140815 ngày 14/8/2015.

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm

Bà Nguyễn Ngọc Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.628.379 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 799.000 đồng (Bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0042823 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Ngọc Tường V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA DS Q.PN;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Đăng Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Đăng Hà